TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08** /2020/QĐST - KDTM	*Diễn Châu, ngày 27 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST - KDTM ngày 03 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: số 35 HV, quận HK, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – chức vụ: Giám đốc ngân hành TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh P

Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Quốc T1 - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh P. Theo văn bản ủy quyền lại 520 ngày 19/12/2019.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 và chị Tạ Thị L, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Xóm 1(mới) (xóm 2 cũ), xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ phải trả:

Anh Nguyễn Văn H và chị Tạ Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng cụ thể:

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/6900355/HĐTD ngày 13/06/2018.

Số tiền gốc tính đến ngày 08/05/2020 là 600.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn 71.263.014 đồng; tiền lãi quá hạn 26.704.110 đồng. Tổng cộng là: 697.967.124 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi bốn đồng)**.**

Kể từ ngày tiếp theo ngày 08/5/2020 anh Nguyễn Văn H và chị Tạ Thị L phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2018/6900355/HĐTD ngày 13/06/2018.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.1 Về xử lý tài sản bảo đảm.

Nếu anh Nguyễn Văn H và chị Tạ Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 1069 (Thửa mới 45) tờ bản đồ 105-59 (Tờ bản đồ địa chính mới số 15) đất đã được cấp GCNQSDĐ số BV 269896 do UBND huyện D cấp ngày 20/12/2014 đứng tên chủ sử dụng đất anh Nguyễn Văn H và chị Tạ Thị L diện tích theo GCNQSDĐ là 225m2, diện tích theo hiện trạng sử dụng đất (200.7m2) tại địa chỉ xóm 2 (Cũ) nay là xóm 1(mới), xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An đã được lập thành hợp đồng thế chấp số 01/2015/6900355/HĐBĐ ngày 29/01/2015 giữa anh Nguyễn Văn H và chị Tạ Thị L với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh phủ Diễn.

Nếu tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì ông Nguyễn Văn H và bà Tạ Thị L tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.3 Về án phí: Ngân hàng TMCP B và anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị L thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị L phải nạp 15.959.342 đồng (Mười lăm triệu chín trăm năm chín nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 15.116.000 (Mười lăm triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lại thu số AA/2018/0005015 ngày 28/02/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS huyện D;
- THA huyện D;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm